

Quan hệ hợp tác Việt Nam - EU chặng đường 30 năm phát triển và xu thế tới 2030

Nguyễn An Hà*

Nhận ngày 26 tháng 9 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Tóm tắt: Liên minh châu Âu (EU) chính thức ra đời 01/11/1993, trải qua 30 năm phát triển đến nay EU là một hình mẫu liên kết khu vực điển hình với 27 nước thành viên và là một đối tác kinh tế thương mại hàng đầu trên thế giới. Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và EU được kế thừa và phát triển từ Cộng đồng châu Âu và đạt được nhiều thành tựu to lớn. EU là đối tác thương mại đầu tư và viện trợ phát triển hàng đầu của Việt Nam. Việt Nam là nước đang phát triển đầu tiên ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Bài viết này phân tích đánh giá chặng đường phát triển quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - EU trong 30 năm qua, chỉ ra những thành tựu và một số tồn tại mà hai bên cần tiếp tục khắc phục nhằm tận dụng cơ hội thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ này trong bối cảnh mới tới năm 2030.

Từ khóa: Quan hệ, hợp tác, cơ sở, thành tựu, phát triển.

Phân loại ngành: Kinh tế

Abstract: The European Union (EU) was officially established on 1 November 1993, and after 30 years of development, now the EU is a typical model of regional integration with 27 member countries and a leading economic and trade partner in the world. Diplomatic relations between Vietnam and the EU were inherited and developed from the European Community and got several significant successes. The European Union is the leading trade, investment and ODA partner of Vietnam. Vietnam is the first developing country to sign an FTA with the EU. This article analyzes and evaluates the journey of developing comprehensive cooperative relations between Vietnam and the EU over the past 30 years, pointing out achievements and some shortcomings that the two sides need to continue to overcome to take advantage of opportunities to promote further promote this relationship in the new context until 2030.

Keywords: Relations, cooperation, facilities, achievements, development.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Liên minh châu Âu (EU) bao gồm 27 quốc gia thành viên, với dân số hơn 440 triệu người, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là 16,6 ngàn tỷ USD, là đối tác thương mại hàng đầu thế giới, kim ngạch xuất khẩu chiếm 17%, nhập khẩu chiếm 15% tỷ trọng thương mại toàn cầu (Trading Economics, 2023).

Do hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi, phù hợp với các động lực của EU, Việt Nam là một trong những lựa chọn hàng đầu của EU trong phát triển quan hệ với ASEAN và Đông Á. Quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và EU liên tục phát triển tốt đẹp trong hơn 30 năm qua. Quan hệ Việt Nam với EU đã chuyển từ hình thái mang tính chất chính trị - ngoại giao là chủ yếu sang hình thái hợp tác năng động, vừa song phương, vừa đa phương; từ tiếp nhận viện trợ là chủ yếu chuyển dần sang hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - kỹ thuật... trên cơ sở hai bên đều có lợi. Kim ngạch thương mại song phương đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng ngay cả trong giai đoạn khủng hoảng, dịch bệnh Covid-19.

* Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: anhad4@yahoo.com

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều tác động tới sự phát triển của cả hai phía, đòi hỏi các bên có những điều chỉnh mạnh mẽ trong chiến lược phát triển nói chung cũng như chính sách đối ngoại của mình, nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - EU, mang lại lợi ích song trùng trong bối cảnh mới.

2. Bối cảnh và những dấu mốc quan trọng trong quan hệ Việt Nam - EU

2.1. Bối cảnh phát triển quan hệ Việt Nam - EU

Liên minh châu Âu ra đời từ Tổ chức tiền thân là Cộng đồng châu Âu (EC), khi Hiệp ước Maastricht còn được gọi là Hiệp ước thành lập EU chính thức có hiệu lực ngày 01/11/1993.

Quan hệ Việt Nam và EU được kế thừa từ quan hệ giữa Việt Nam với EC, được ký kết và chính thức có hiệu lực ngày 28/11/1990. Trải qua chặng đường 30 năm từ năm 1993 đến nay, quan hệ Việt Nam và EU đã có những bước phát triển nhanh chóng cả về chiều rộng và chiều sâu; vững chắc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác phát triển, cũng như giáo dục, khoa học công nghệ...

Trong giai đoạn từ năm 1993-2023 là giai đoạn thế giới và khu vực Á - Âu có rất nhiều biến động, tác động tới sự phát triển của các nước cũng như mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và EU.

Nhìn một cách tổng quát, thập kỷ 1990 là giai đoạn kết thúc của chiến tranh lạnh, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu sụp đổ, thế giới chuyển từ hai cực sang nhất siêu đa cường, bước vào kỷ nguyên hợp tác và cạnh tranh, với sự thăng thế của kinh tế thị trường, thúc đẩy tự do hóa thương mại và đầu tư trên cấp độ toàn cầu. Cùng với sự tăng tốc của quá trình toàn cầu hóa kinh tế, sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng trở thành động lực phát triển quan trọng của mỗi quốc gia khu vực, với sự xuất hiện của các tổ chức liên kết khu vực như: EU, NAFTA; liên khu vực như: APEC, ASEM và hàng loạt các hiệp định tự do hóa thương mại giữa các nước, các tổ chức khu vực trên toàn cầu.

Tuy nhiên, nhân loại cũng phải đối mặt với hàng loạt các bất ổn do hệ lụy của phát triển quá nóng, của chính kinh tế thị trường thiếu sự kiểm soát và điều tiết trên cấp độ toàn cầu, sự thiếu vắng các thể chế quản trị toàn cầu khi hình thành một thị trường toàn cầu liên kết ngày càng chặt chẽ hơn, thế giới ngày càng phẳng hơn. Đó là sự tiêu thụ quá mức năng lượng hóa thạch cùng với sự chặt phá rừng, hủy hoại môi trường tự nhiên do phát triển làm cho trái đất nóng lên, là sự bất bình đẳng ngày càng gia tăng trong phát triển giữa các quốc gia cũng như ngay trong một quốc gia, dẫn tới xung đột sắc tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa khủng bố lan rộng trên toàn cầu. Đường như sự phát triển theo chu kỳ trở thành quy luật, cứ khoảng 10 năm thế giới từ tăng trưởng chuyển sang trì trệ, khủng hoảng và lại hồi phục, tăng trưởng. Trong giai đoạn này thế giới trải qua hai cuộc khủng hoảng tài chính năm 1998 và năm 2008, tác động nặng nề tới kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam và EU. Mười năm trở lại đây, một động lực quan trọng cho phát triển của thế giới là Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 với vai trò then chốt của tự động hóa, số hóa và vật liệu nano. Tuy nhiên, vẫn không có sự cải thiện trong quản trị toàn cầu, sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự hồi phục và phát triển của Nga lại dẫn tới những cạnh tranh quyết liệt cả về địa chính trị và địa kinh tế giữa các nước lớn, dẫn tới các cuộc chiến thực sự về kinh tế và công nghệ, tác động sâu rộng tới sự tăng trưởng của toàn cầu.

Ngoài ra còn hàng loạt các sự kiện không đoán định được xảy ra dồn dập từ năm 2020 đến nay và chưa có hồi kết, đang đẩy thế giới rơi vào một giai đoạn khủng hoảng trầm trọng về kinh tế chính trị, nguy cơ của một cuộc chiến tranh nóng thực sự đang hiện hữu.

2.2. Các sự kiện quan trọng tác động tới quan hệ Việt Nam - EU

Năm 1973, hàng loạt các nước EC đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam, ngay khi mà Mỹ ký Hiệp định Paris, ngừng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Năm 1990 là năm EC chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa một khối với một nước đang phát triển, là tiền đề quan trọng để thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương giữa Việt Nam với các nước thành viên của Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

Tiếp đến 1993, khi EU chính thức ra đời với 12 nước thành viên, tiếp tục quá trình liên kết sâu rộng trên ba trụ cột kinh tế, an ninh đối ngoại và tư pháp nội vụ cùng lộ trình xây dựng Liên minh kinh tế - tiền tệ và đồng tiền chung. Đây cũng là thời điểm EU đưa ra các tiêu chuẩn Copenhagen, mở đường cho các nước Trung Đông Âu gia nhập EU.

Hiệp định hàng dệt may là hiệp định thương mại đầu tiên giữa Việt Nam và EC cũng được ký kết trong năm này.

Năm 1995 là một dấu mốc quan trọng trong quan hệ Việt Nam - EU khi mà hai bên ký ký Hiệp định khung về hợp tác đối tác. Vào năm này EU kết nạp thêm các thành viên mới Áo, Phần Lan, Thụy Điển, đưa EU-12 trở thành EU-15.

Đây cũng là năm Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, tạo tiền đề quan trọng cho Việt Nam thúc đẩy hội nhập quốc tế và khu vực cũng như quan hệ với EU và các nước thành viên.

Năm 1996, Việt Nam cùng EU và các nước thành viên trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn hợp tác Á - Âu ASEM, mở ra các triển vọng hợp tác liên khu vực, tạo động lực cho các hợp tác đa phương và song phương, cũng như nâng cao vị thế của hai bên trên quốc tế. Đây cũng là năm Phái đoàn Đại diện thường trực của EU tại Việt Nam được thành lập ở Hà Nội.

Năm 2004, EU mở rộng lần thứ 5, chính thức kết nạp 10 nước thành viên Trung Đông Âu và ra mắt đồng Euro, tạo ra một liên minh kinh tế tiền tệ và một thị trường thống nhất rộng lớn hơn cho Việt Nam. Đây cũng là năm Việt Nam đăng cai Hội nghị ASEM 5 Hà Nội rất thành công, góp phần tăng cường quan hệ EU - ASEAN trong suốt những năm qua.

Năm 2007, sau nhiều năm phấn đấu, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới, điều này ghi nhận sự thành công trong chuyển đổi kinh tế thị trường của Việt Nam, một tiền đề quan trọng trong hợp tác thương mại đầu tư với EU.

Năm 2012, hai bên chính thức ký Hiệp định hợp tác đối tác (PCA) sau 4 năm đàm phán, đồng thời bắt đầu lộ trình đàm phán FTA, nội dung quan trọng trong hợp tác phát triển.

Năm 2020, sau 3 năm đàm phán và ký kết, ngày 01/8/2020 FTA Việt Nam - EU chính thức có hiệu lực, tác động tích cực tới quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam, đồng thời Hiệp định bảo hộ đầu tư EU - Việt Nam (EU-Vietnam Investment Protection Agreement-EVIPA) cũng đã được ký kết và đang chờ phê chuẩn. Đây cũng là năm nước Anh chính thức rời khỏi EU, đưa EU-28 trở thành EU-27.

3. Cơ sở pháp lý cho phát triển quan hệ Việt Nam - EU

3.1. Cơ sở pháp lý về quan hệ chính trị - ngoại giao

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và EU được thiết lập từ năm 1990, khi đó là tổ chức tiền thân Cộng đồng kinh tế châu Âu. Sau đó đến năm 1995 Việt Nam và EU đã ký Thỏa thuận khung Hợp tác đối tác.

Phạm vi điều tiết của PCA là tất cả các nội dung trong phạm vi thẩm quyền của EU trong mọi lĩnh vực. Hợp tác về kinh tế đối ngoại trong đó có thương mại, đầu tư, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu là những lĩnh vực mà thẩm quyền thuộc về EU, đây sẽ là lĩnh vực mà quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nước thành viên của EU vẫn chịu sự điều tiết chính của những thỏa thuận giữa Việt Nam và EU mà PCA là khuôn khổ chính.

Hiệp định giữa EU và Việt Nam về việc Thiết lập Khuôn khổ Tham gia của Việt Nam vào các hoạt động quản lý khủng hoảng của EU (Framework Participation Agreement - FPA) đã chính

thức có hiệu lực vào ngày 1 tháng 5 năm 2020. Hiệp định này sẽ tạo thuận lợi cho Việt Nam tham gia và đóng góp vào các hoạt động và sứ mệnh của Chính sách Quốc phòng và An ninh chung của EU.

3.2. Cơ sở pháp lý của hợp tác kinh tế Việt Nam - EU

Hiệp định EVFTA và IPA là khung khổ pháp lý quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và EU trong giai đoạn tới.

Hiệp định Thương mại (EVFTA) được Nghị viện châu Âu phê chuẩn vào ngày 12 tháng 2 năm 2020. Đến ngày 8 tháng 6 năm 2020, Quốc hội Việt Nam đã phê chuẩn EVFTA và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA). Hiệp định Thương mại Tự do giữa EU và Việt Nam chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2020. EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý - thể chế.

Các nội dung khác liên quan tới thương mại hàng hóa: Việt Nam và EU cũng thống nhất các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, Hiệp định SPS, TBT, phòng vệ thương mại..., tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) cũng được Nghị viện châu Âu phê chuẩn vào ngày 12 tháng 2 năm 2020 với EVFTA. Hai bên cam kết sẽ dành đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc với đầu tư của nhà đầu tư của bên kia, với một số ngoại lệ, cũng như sự đối xử công bằng, thỏa đáng, bảo hộ an toàn và đầy đủ, cho phép tự do chuyển vốn và lợi nhuận từ đầu tư ra nước ngoài, cam kết không trưng thu, quốc hữu hóa tài sản của nhà đầu tư mà không có bồi thường thỏa đáng, cam kết bồi thường thiệt hại phù hợp cho nhà đầu tư của bên kia tương tự như nhà đầu tư trong nước hoặc của bên thứ ba trong trường hợp bị thiệt hại do chiến tranh, bạo loạn...

3.3. Xây dựng cơ chế hợp tác

Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - EC: Trong khuôn khổ Hiệp định khung 1995, Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - EC được thành lập, là diễn đàn trao đổi về tình hình thực hiện các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và EU. Ủy ban Hỗn hợp họp 2 năm/lần, được đồng chủ trì ở cấp Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Giám đốc điều hành Cơ quan đối ngoại EU (The European External Action Service - EEAS).

Ủy ban châu Âu thành lập Phái đoàn Đại diện thường trực tại Việt Nam từ năm 1996, cơ quan này có vai trò quan trọng trong việc thực hiện PCA, thúc đẩy hợp tác toàn diện EU - Việt Nam.

Tham vấn chính trị thường niên cấp Thứ trưởng Ngoại giao: Kể từ năm 2012, Việt Nam và EU thỏa thuận tổ chức Tham vấn chính trị cấp Thứ trưởng Ngoại giao hàng năm, luân phiên tại Hà Nội và Brúc-xen (Bi). Nội dung trao đổi tập trung vào ba nội dung chính: (1) quan hệ song phương; (2) các vấn đề toàn cầu và (3) tình hình khu vực.

Cơ chế đối thoại về nhân quyền Việt Nam - EU: Từ tháng 12/2011, cơ chế đối thoại nhân quyền được tiến hành mỗi năm/lần, luân phiên giữa Hà Nội và Brúc-xen (Bi). Phiên đối thoại đầu tiên được tổ chức vào tháng 1/2012 tại Hà Nội. Phiên Đối thoại lần thứ 6 diễn ra vào 8-9/12/2016 tại Brúc-xen, Bi.

4. Thành tựu và tồn tại trong quan hệ hợp tác Việt Nam - EU

Trong 30 năm qua, quan hệ Việt Nam với EU đã phát triển năng động trên mọi lĩnh vực, từ tính chất chính trị - ngoại giao tới hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - kỹ thuật, viện trợ phát triển.

Kim ngạch thương mại song phương đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng ngay cả trong giai đoạn khủng hoảng, thương mại hàng hóa tăng hơn 4 lần, thương mại dịch vụ tăng hơn 2 lần (Trần Ngọc An, 2013). EU là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, là nhà viện trợ Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA) lớn nhất, là nhà đầu tư hàng đầu, có mặt trong mọi lĩnh vực kinh tế quan trọng của Việt Nam. Về hợp tác phát triển, các nước EU đã giành cho Việt Nam nhiều khoản viện trợ ODA, trong đó phần lớn là viện trợ không hoàn lại để thực hiện nhiều dự án quan trọng về y tế, công nghiệp, nông nghiệp, bảo vệ môi trường, cung cấp nước sạch, hỗ trợ cải cách hành chính, xóa đói giảm nghèo, văn hóa, giáo dục - đào tạo...

4.1. Quan hệ chính trị ngoại giao Việt Nam - EU

Cùng với việc tạo dựng các khung khổ pháp lý cùng các cơ chế hợp tác để triển khai các thỏa thuận, hai bên thường xuyên duy trì các cuộc thăm cấp cao nhằm chia sẻ các ý tưởng, tăng cường lòng tin, cải thiện, nâng cấp các mối quan hệ trong mọi lĩnh vực giữa Việt Nam với EU cũng như các nước thành viên.

Trong hơn 10 năm lại đây, trong nhiều chuyến thăm cấp cao giai đoạn từ năm 2012 đến nay phải kể đến chuyến thăm chính thức EU và các nước Bỉ, Italy của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 1/2013. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ chủ tịch Hội đồng châu Âu Herman Van Rompuy và Chủ tịch Ủy ban châu Âu Jose Manuel Barroso.

Tiếp đó, nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Pháp Emmanuel Macron, ngày 25/3/2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đi thăm chính thức Cộng hòa Pháp. Chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là cuộc gặp gỡ cấp cao đầu tiên giữa hai nước từ khi Pháp có Tổng thống mới và diễn ra vào dịp kỷ niệm 45 năm quan hệ ngoại giao (1973-2018).

Từ ngày 14-21/10/2018, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tham dự Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) lần thứ 12, Hội nghị thượng đỉnh Đối tác vì các mục tiêu Tăng trưởng xanh toàn cầu (P4G) và thăm chính thức Cộng hòa Áo, Vương quốc Bỉ, Vương quốc Đan Mạch, thăm làm việc tại EU. Chuyến thăm đã tạo nhiều điểm nhấn quan trọng, nhất là việc Ủy ban châu Âu thông qua Hiệp định EVFTA, tạo không khí tin tưởng lạc quan trong cộng đồng doanh nghiệp, tiếp tục nâng tầm các quan hệ song phương với các đối tác ở châu Âu, mở rộng đối ngoại đa phương, góp phần tích cực xây dựng, định hình các thể chế hợp tác đa phương, đồng thời tham gia hiệu quả, đóng góp vào giải quyết các thách thức toàn cầu.

Từ ngày 8-9/9/2021, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã thăm, làm việc với Nghị viện châu Âu, Vương quốc Bỉ. lãnh đạo cấp cao đầu tiên của Việt Nam tới châu Âu kể từ sau Đại hội Đảng lần thứ XIII và bầu cử Quốc hội khóa XV tại Việt Nam. Chuyến thăm góp phần khẳng định chủ trương, chính sách tiếp tục coi trọng và tăng cường quan hệ hợp tác với EU trong bối cảnh triển khai FTA và thúc đẩy phê chuẩn IPA của Việt Nam.

Trung tuần tháng 12/2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam dự Hội nghị cấp cao kỷ niệm 45 năm quan hệ ASEAN - EU và thăm chính thức Đại Công quốc Luxembourg, Vương quốc Hà Lan và Vương quốc Bỉ. Trong chuyến thăm này, Việt Nam đã tranh thủ thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực 3 nước có thể mạnh nhằm phục vụ các mục tiêu an ninh - phát triển của Việt Nam: Với Luxembourg, đó là việc kết nối tiếp cận với nguồn vốn đầu tư

và tài chính với điều kiện ưu đãi, nhất là tài chính xanh; Với Hà Lan và Bỉ là đẩy mạnh hợp tác về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ, thành lập các trung tâm công nghệ cao theo mô hình 3 bên (Chính phủ, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp) như Trung tâm đổi mới sáng tạo Brainport của Hà Lan.

Hợp tác trong khuôn khổ đa phương: Việt Nam và EU phối hợp tại các diễn đàn đa phương và tổ chức quốc tế, đặc biệt là trong khuôn khổ hợp tác Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - EU, Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM) và Liên Hợp Quốc, trong giải quyết các vấn đề toàn cầu như : biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh năng lượng, chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, di cư bất hợp pháp... Ngày 1/12/2020 vừa qua, ASEAN và EU đã tiến hành Hội nghị ngoại trưởng ASEAN - EU lần thứ 23 theo hình thức trực tuyến. Trong khuôn khổ hội nghị, ASEAN và EU chính thức tuyên bố nâng cấp quan hệ đối tác đối thoại lên thành quan hệ đối tác chiến lược, sự kiện quan trọng này có sự đóng góp không nhỏ của Việt Nam là Chủ tịch ASEAN năm 2020.

4.2. Quan hệ thương mại - đầu tư Việt Nam - EU

EU là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam: Tính từ năm 1995 khi hai bên ký hiệp định khung đến 2012, khi PCA chính thức ký kết, kim ngạch thương mại hai chiều tăng gần 20 lần, từ 1,5 tỉ USD lên 29 tỷ USD. Năm 2012 cũng là năm EU lần đầu tiên đã vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (Trần Ngọc An, 2013).

Kể từ khi EVFTA có hiệu lực, khoảng 85,6% số dòng thuế đã được xóa bỏ hoàn toàn cho hàng hóa Việt Nam. Tỷ lệ này chiếm 70,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Việc xóa bỏ dần thuế nhập khẩu như vậy đã tạo điều kiện cho sự gia tăng 20%/năm của xuất khẩu Việt Nam sang EU. Trong 2 năm đầu thực thi EVFTA, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tới 27 nước thành viên EU đạt bình quân 41,7 tỷ USD/năm, cao hơn 24% so với con số trung bình 33,5 tỷ USD trong giai đoạn 2016-2019 (Trung tâm WTO, 2023). Điều này có nghĩa là nhiều nhà xuất khẩu tại Việt Nam đã được hưởng lợi từ việc giảm thuế từ EVFTA.

Năm 2022, mặc dù kinh tế EU và thế giới gặp nhiều biến động, nhưng thương mại hai chiều vẫn phát triển tích cực. Tính chung cả năm, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều đạt 62,4 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 47,1 tỷ USD, tăng 17,4% so với năm 2021 (Trung tâm WTO, 2023). EU đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 5, thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam; còn Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của EU trong khối ASEAN.

Quan hệ đầu tư giữa Việt Nam - EU: Trong những năm qua, đầu tư của EU vào Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng trên cả hai phương diện số lượng cũng như chất lượng.

Về tổng vốn đầu tư: EU đứng thứ 6 về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với Việt Nam, tính đến hết năm 2022 có 2450 dự án với tổng số vốn đầu tư là 27,8 tỷ USD, trong đó 60% là đầu tư vào lĩnh vực chế tạo (EEAS, 2023).

Về lĩnh vực đầu tư: EU đã đầu tư vào 18/21 ngành, trong đó tập trung ở lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm 36,3% tổng vốn đầu tư, chủ yếu ở các ngành, như lọc hóa dầu 11%, dệt may 6,94%, điện tử 6,4%, chế biến thực phẩm 5,6%, ô tô và phương tiện vận tải 5,2%); sản xuất, phân phối điện, khí (20,7%), bất động sản (11%), Thông tin và truyền thông (6,6%) (Nguyễn An Hà, 2022).

Về địa bàn đầu tư: các nhà đầu tư EU đã có mặt tại 54 tỉnh, thành của Việt Nam, tuy nhiên tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn với kết cấu hạ tầng phát triển, có cảng biển, sân bay như: Tp. Hồ Chí Minh (15,1%), Bà Rịa - Vũng Tàu (15%), Hà Nội (14,8%), Quảng Ninh (9%), Đồng Nai (8,3%), Bình Dương (6,9%) (Nguyễn An Hà, 2022).

Về đầu tư từ Việt Nam vào EU: Mặc dù EU là một trong những nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam nhưng đầu tư Việt Nam sang EU là không nhiều và chủ yếu tập trung vào một số nước như: Hà Lan, Séc, Đức. Tuy nhiên, đây cũng là bước tiến rất lớn của các doanh nghiệp Việt Nam cả về tầm nhìn cũng như tiềm lực khi đã mạnh dạn đầu tư các dự án sang EU. Tính lũy kể đến ngày 31/12/2019, Việt Nam có 78 dự án đầu tư sang 10 nước thành viên EU như: Anh, Ba Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Đức, Hà Lan, Pháp, Cộng hòa Séc, Tây Ban Nha và Slovakia với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 320,20 triệu USD (Nguyễn An Hà, 2022).

4.2. Đánh giá quan hệ Việt Nam - EU trong 30 năm qua

Về quan hệ chính trị ngoại giao: Giữa Việt Nam và EU ngày càng được thắt chặt với những chuyến thăm cấp cao, trao đổi đoàn các cấp và các cơ chế hợp tác song phương và đa phương thường xuyên và hiệu quả. Việt Nam và EU cũng chia sẻ nhiều lợi ích song trùng, phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn, cơ chế đa phương, cùng đóng góp tích cực thúc đẩy hợp tác đa phương và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ vì hòa bình, ổn định và phát triển, đẩy mạnh tự do hóa thương mại và đầu tư, ứng phó với các thách thức toàn cầu... Trong quan hệ chính trị ngoại giao giữa Việt Nam và EU đã có những tiến triển thay đổi về thực chất, bình đẳng cùng có lợi. Ngoài ra một loạt các nước thành viên chủ chốt của EU đều là đối tác chiến lược của Việt Nam, càng khẳng định quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai bên đã bước sang một giai đoạn mới. Việt Nam và EU đã ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong ASEM, đưa Diễn đàn này có những đóng góp thiết thực cho liên kết Á - Âu, Việt Nam cũng ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong hợp tác EU - ASEAN. Tuy nhiên trong quan hệ chính trị ngoại giao với EU nói chung và với các đối tác chiến lược đôi khi hai bên còn bị cản trở bởi vấn đề nhân quyền, cư trú chính trị...

Về quan hệ hợp tác kinh tế: Hợp tác kinh tế là điểm sáng với việc EU trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba, nhà cung cấp viện trợ không hoàn lại lớn nhất và một trong những nhà đầu tư hàng đầu của Việt Nam và Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU trong ASEAN. Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực Việt Nam sang thị trường EU trong thời gian qua đang có xu hướng gia tăng ở những nhóm hàng công nghiệp và chế tạo.

Đầu tư của EU vào Việt Nam gia tăng đáng kể trong những năm qua và đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam thông qua cung cấp nguồn vốn cho đầu tư phát triển; thúc đẩy xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại; giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực; Thúc đẩy doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực quản trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Trong số 27 thành viên EU, quan hệ thương mại chủ yếu vẫn tập trung vào 10 quốc gia phát triển hơn, cho thấy ta vẫn chưa khai thác hết các tiềm năng, đặc biệt là các thị trường truyền thống thuộc các nước Đông Âu. Trong lĩnh vực đầu tư, FDI từ EU vào Việt Nam còn chưa ổn định và chưa tương xứng với tiềm năng về vốn, công nghệ và kỹ thuật của các nhà đầu tư EU. Số lượng dự án FDI có quy mô lớn trong các lĩnh vực là lợi thế của các nước EU, đồng thời là lĩnh vực mà Việt Nam quan tâm thu hút, như các dự án công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, tài chính ngân hàng,... vẫn còn ít. Về chiều ngược lại đầu tư từ Việt Nam sang các nước châu Âu còn quá khiêm tốn và chủ yếu tập trung ở các nước Đông Âu như: Ba Lan, Séc, Hungary là các đối tác truyền thống từ thời trong hệ thống khối Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và có cộng đồng người Việt làm ăn sinh sống ở đây.

5. Cơ hội và thách thức trong giai đoạn tới năm 2030

Bối cảnh quốc tế và khu vực đang diễn ra với nhiều yếu tố bất định, minh chứng rõ nét nhất là xảy ra bất ngờ, tác động nặng nề và khó dự báo của dịch Covid-19 tới thế giới mà nhân loại vừa trải qua. Năm 2020 các nước phát triển tăng trưởng âm 4,7% GDP, còn EU chịu tác động nặng nề

hơn nên GDP ở mức âm 5,1% (Nguyễn An Hà, 2022). Năm 2021 là năm đại dịch Covid-19 đã trực tiếp tác động tới mọi mặt của nền kinh tế Việt Nam. Thiệt hại kinh tế tính cả 2 năm (2020-2021) lên tới 847 nghìn tỷ đồng, tương đương 37 tỷ USD, GDP tăng trưởng 2,58%, một mức rất thấp so với mức bình quân 6,21% giai đoạn 2010-2020 (Bùi Trinh, 2023).

Tiếp đó, xung đột Nga - Ucraina nổ ra cũng rất bất ngờ, diễn ra hết sức khốc liệt thể hiện sự cạnh tranh gay gắt về địa chính trị, địa kinh tế giữa Nga với Mỹ và EU. Cuộc chiến tranh thương mại, chiến tranh công nghệ giữa Mỹ và Phương Tây với Trung Quốc cũng rất căng thẳng, tác động đa chiều tới sự phát triển của EU cũng như Việt Nam và mối quan hệ hợp tác giữa hai bên. Dưới góc độ kinh tế, mặc dù quy mô của nền kinh tế Nga và Ukraine không lớn (với GDP của Nga khoảng 1500 tỷ USD), nhưng có vai trò quan trọng trong cung cấp năng lượng, nguyên liệu, ngũ cốc và có vị trí cầu nối trong giao thông vận tải (Báo Chính phủ, 2022). Các biện pháp trừng phạt Nga của Mỹ và Phương tây đã ảnh hưởng tới hàng ngàn doanh nghiệp, làm gián đoạn chuỗi cung ứng một số hàng hóa, gián đoạn logistic, gián đoạn dòng chảy tài chính... cộng hưởng với các hệ lụy từ đại dịch Covid-19 gây ra những tác động tiêu cực đối với kinh tế toàn cầu. Dựa trên mô hình mô phỏng kinh tế toàn cầu, WTO dự báo xung đột Nga - Ukraine có thể khiến tăng trưởng GDP giảm 0,7%-1,3% xuống còn 3,1%-3,75% trong năm 2022. Tổ chức này cũng dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2023 có thể giảm gần 50% của mức dự báo 4,7% hồi tháng 10/2022 xuống còn 2,4-3% (Thông tấn xã Việt Nam, 2022). Ngoài ra, việc đứt gãy các chuỗi cung ứng, gián đoạn logistic càng làm cho giá cả năng lượng, nguyên liệu cũng như hàng hóa dịch vụ lên giá, đẩy chi phí đẩy lên cao dẫn tới lạm phát rất cao trên toàn cầu.

Thời gian qua, khủng hoảng năng lượng và lạm phát tại EU đã đẩy chi phí tại EU lên rất nhiều. OECD dự báo lạm phát ở Eurozone sẽ giảm xuống 5,8% trong năm 2023 từ mức 8,4% vào năm 2022, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 3,2% mà ECB đề ra cho năm 2024 (Bình Minh, 2023). Do vậy, chi tiêu của người dân có sự sụt giảm, nhất là đối với một số các mặt hàng điện tử, đồ gỗ, thời trang, mà Việt Nam có tỷ trọng xuất khẩu khá cao. Bên cạnh đó, lạm phát khiến đồng Euro giảm giá so với các ngoại tệ chủ lực như: USD, đồng Bảng Anh... khiến hàng hóa nhập khẩu vào EU trở nên đắt hơn, giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam so với hàng bản địa.

Trước những thách thức khó lường đòi hỏi các bên phải có những thay đổi lớn lao để thích ứng với hoàn cảnh, hợp tác toàn diện Việt Nam - EU với truyền thống tốt đẹp, với lợi ích song trùng, với lòng tin của mỗi quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện chắc chắn trong giai đoạn tới cũng sẽ có những điều chỉnh phù hợp với xu thế này.

Về cơ bản có thể khẳng định một số thuận lợi mang tính xu thế phát triển của mối quan hệ hợp tác đối tác toàn diện này như sau:

Thứ nhất, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng khá cao và mô hình tăng trưởng ngày càng được cải thiện theo hướng đáp ứng các yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Đến hết năm 2022, quy mô nền kinh tế Việt Nam ước đạt 409 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người khoảng 4.100 USD (VOV, 2023); Quy mô thương mại thuộc nhóm 30 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã ký kết 15 FTA do với trên 60 nước, vùng lãnh thổ trong đó có EU và ngày càng đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng. Trong năm 2022, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; tăng trưởng GDP 2022 đạt trên 8%; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt trên 732 tỷ USD, tăng 9,5%, xuất siêu trên 11 tỷ USD; vốn FDI thực hiện đạt khoảng 22,4 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm qua. Việt Nam có sự hiện diện của nhà đầu tư đến từ 142 quốc gia và vùng lãnh thổ, với hơn 36.400 dự án, tổng vốn đăng ký đạt hơn 440 tỷ USD (VOV, 2023). Triển vọng phát triển của Việt Nam sẽ tạo ra thể và lực mới cho EU trong việc thúc đẩy quan hệ thương mại - đầu tư giữa Việt Nam với EU trong tương lai.

Thứ hai, giai đoạn tới đây EU chú trọng thúc đẩy hợp tác toàn diện với các nước trong khu vực châu Á, đặc biệt là khối các nước ASEAN. Từ tháng 9/2018, Chiến lược Kết nối EU - châu Á được EU công bố như một phản ứng mạnh mẽ trước các chính sách “*Nước Mỹ trên hết*” của Tổng thống Mỹ Trump và sáng kiến “*Vành đai, Con đường*” (BRI) của Trung Quốc, nhằm phát huy vai trò và ảnh hưởng nổi trội về kinh tế của EU ở châu Á trong bối cảnh khu vực này đang phát triển nhanh, năng động nhất thế giới, góp phần tạo ra môi trường phát triển ổn định trên lục địa Á - Âu thông qua hợp tác và tăng cường hiểu biết lẫn nhau (Nguyễn An Hà, 2022).

Tháng 4/2021, EU thông qua dự thảo về chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của mình, công bố chiến lược được cho là hướng trọng tâm về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, hay còn được gọi là xoay trục về khu vực này. Khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương và châu Âu chiếm hơn 70% thương mại hàng hóa và dịch vụ thế giới, cũng như hơn 60% dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Nguyễn Thu, 2023). Thế nhưng, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương lại đang trở thành khu vực đã trở thành khu vực có sự cạnh tranh địa - chính trị gay gắt, làm gia tăng căng thẳng trong thương mại và chuỗi cung ứng cũng như trong các lĩnh vực công nghệ, chính trị và an ninh. Chiến lược mới của EU là nhằm thích hợp với trọng tâm của thế giới dịch chuyển sang khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương về mặt địa - kinh tế cũng như địa - chính trị. Chiến lược xác định 7 lĩnh vực hành động ưu tiên: Thịnh vượng bền vững và bao trùm, chuyển đổi xanh, quản trị đại dương, quan hệ đối tác và quản trị số, kết nối, an ninh và quốc phòng, an ninh con người. Một trong những chủ trương hợp tác chiến lược tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của EU là đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước ASEAN, đa dạng hóa quan hệ trên tất cả lĩnh vực. Bởi lẽ, ASEAN gồm các nước đang phát triển năng động, chứa đựng trong đó là “tuyên đường” biển ngăn nhất kết nối các quốc gia ở Ấn Độ Dương, châu Âu, châu Phi với các quốc gia châu Á và châu Đại Dương. Các cơ chế, cấu trúc an ninh do ASEAN định hình, dẫn dắt, như: Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), ASEAN+, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+); Cộng đồng an ninh - chính trị ASEAN (APSC),... thường xuyên được mở rộng, nâng cao cả về quy mô, cấp độ và tính chất, tạo không gian đối thoại cởi mở và xây dựng được lòng tin trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Mới đây, tại Hội nghị thượng đỉnh G20 tại New Deli Ấn Độ diễn ra ngày 09/09/2023, EU tham gia vào dự án Hành lang kinh tế Ấn Độ - Trung Đông - Châu Âu IMEC (The India-Middle East-Europe Economic Corridor). Việc tạo hành lang vận tải mới này vừa giúp EU triển khai kết nối Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, vừa tránh phụ thuộc vào Trung Quốc và Nga, trong điều kiện hệ thống cung ứng đường bộ và đường sắt từ Đông Á qua lãnh thổ Nga - SNG bị gián đoạn.

Việt Nam là quốc gia có vị chiến lược, cửa ngõ của cả khu vực và hiện là đối tác thương mại lớn nhất của EU ở ASEAN, chính vì vậy, chắc chắn chiến lược này sẽ thúc đẩy EU đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Việt Nam trong tương lai, đặc biệt trên phương diện thương mại - đầu tư.

Thứ ba, trong xu thế phát triển của CMCN 4.0, EU có nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế số, sẽ tận dụng lợi thế này trong các FTA thế hệ mới trong cả thương mại và đầu tư. Ngân hàng Thế giới (WB) ước tính, chỉ cần được hưởng mức cắt giảm thuế quan như đã thỏa thuận, EVFTA có thể thúc đẩy GDP và xuất khẩu của Việt Nam tăng lần lượt 2,4% và 12% vào năm 2030, đồng thời giúp hàng trăm ngàn người thoát nghèo vào năm 2030 (Trung tâm WTO, 2023).

Việt Nam cũng không muốn bị tụt hậu xa hơn nữa về trình độ phát triển, vượt qua bẫy thu nhập trung bình, do vậy Việt Nam thúc đẩy quan hệ thương mại - đầu tư với các nước phát triển EU thông qua các khuôn khổ PCA, EVFTA và EVIPA để được tiếp cận những công nghệ mới, kỹ năng quản lý mới và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ tư, EU đang đi đầu trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua những thành công của Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu 21 (COP). Với cam kết giảm phát thải về không vào năm 2050 của Việt Nam, sẽ là động lực và tạo cơ hội cho việc thúc đẩy quan hệ thương mại các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường, thúc đẩy đầu tư giữa Việt Nam với EU theo hướng chuyển giao các công nghệ hiện đại, trong năng lượng tái tạo, sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, các công nghệ số trong xây dựng giao thông thông minh, đô thị thông minh hướng tới phát triển bền vững. Việc EU phê chuẩn và sớm triển khai EVIPA sẽ tạo động lực cho các doanh nghiệp EU đầu tư vào Việt Nam mạnh mẽ hơn giai đoạn vừa qua. Ngoài ra việc Mỹ và EU tăng cường kiềm chế Trung Quốc cũng là động lực để các doanh nghiệp châu Âu đầu tư sản xuất ở Việt Nam, tận dụng chuỗi cung ứng từ Trung Quốc cũng như xâm nhập thị trường này.

Thứ năm, vai trò ngày càng quan trọng của hợp tác khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo, trên cơ sở tự do hóa dịch chuyển các nguồn lực từ hàng hóa, vốn, công nghệ và sức lao động trong EVFTA và EVIPA để tăng cường hợp tác giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu vừa tăng cường triển khai các nghiên cứu triển khai vừa đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho nhu cầu về nguồn lực cho cả Việt Nam và châu Âu, qua đó có thể tăng cường về hợp tác lao động trong điều kiện mà EU đang phải đối mặt với già hóa dân số, còn Việt Nam đang hụt hẫng về nguồn nhân lực cho CMCN 4.0.

Thứ sáu, trong xu thế du lịch và dịch vụ phát triển, công nghiệp văn hóa đang trở thành xu thế phát triển nhanh trên toàn cầu vừa tăng cường kết nối, vừa tạo nên sự đa dạng và phát triển văn hóa bản địa, việc tăng cường giao lưu văn hóa và hợp tác du lịch, ngoại giao nhân dân... cũng là xu thế chủ đạo và quan hệ Việt Nam - EU cũng như với các thành viên chủ chốt sẽ cũng gia tăng theo xu hướng này.

6. Kết luận

Trải qua chặng đường 30 năm, quan hệ Việt Nam - EU đã có những bước phát triển rất tích cực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác phát triển, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, an ninh, quốc phòng; Từ đối phó với các thách thức toàn cầu tới hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại đều đã mang lại những kết quả thiết thực. Việt Nam đã trở thành một trong những đối tác quan trọng của EU trong khu vực Đông Nam Á.

Có thể nhận thấy rằng, trong hợp tác giữa Việt Nam với EU đến năm 2030 cơ hội nhiều hơn thách thức. Đây là những thời cơ hết sức thuận lợi để Việt Nam có thể vận dụng triết lý “kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại”, tiếp tục “là bạn, là đối tác tin cậy”, tăng cường phát triển quan hệ Việt Nam - EU nói chung và với các nước thành viên chủ chốt đối tác chiến lược lên tầm cao mới.

Tài liệu tham khảo

Bình Minh. (12/06/2023). Con bão lạm phát đẩy châu Âu vào suy thoái. *Tạp chí Vneconomy*. <https://vneconomy.vn/con-bao-lam-phat-day-chau-au-vao-suy-toai.htm>

Bùi Trinh. (06/8/2023). Nhìn lại tăng trưởng GDP. *Kinh tế Sài Gòn online*. <https://thesaigontimes.vn/nhin-lai-tang-truong-gdp/#:~:text=T%C4%83ng%20tr%C6%B0%E1%BB%9Fng%20GDP%20b%C3%ACnh%20qu%C3%A2n%20giai%20C4%91o%E1%BA%A1n%202010%2D2019%20l%C3%A0,%25%20v%C3%A0%202%2C6%25>

Nguyễn Bích Lâm. (03/04/2022). Trùng phạt kinh tế Nga và những hệ lụy đối với kinh tế thế giới. *Báo điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/trung-phat-kinh-te-nga-va-nhung-he-luy-doi-voi-kinh-te-the-gioi-102220403154343763.htm>

Nguyễn An Hà. (2022). *Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu trong bối cảnh mới*. Nxb. Khoa học xã hội.

Nguyễn Thu. (14/8/2023). Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của EU: Thực trạng và triển vọng. *Nghiên cứu chiến lược*. <https://nghiencuuchienluoc.org/chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-eu-thuc-trang-va-trien-vong/>

Sunil Kaushal. (2023, Oct 10). New economic corridor places UAE and Saudi Arabia at the centre of the new world order (thenationalnews.com). *Business*. <https://www.thenationalnews.com/business/comment/2023/10/10/new-economic-corridor-places-uae-and-saudi-arabia-at-the-centre-of-the-new-world-order/>

The European External Action Service (EEAS). (07/6/2023). The European Union and Vietnam | EEAS (europa.eu). https://www.eeas.europa.eu/vietnam/the-eu-and-vietnam_en?s=184

TTXVN (12/4/2022). WTO lo tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm 50% vì xung đột Nga - Ucraina. *Tuổi trẻ online*. <https://tuoitre.vn/wto-lo-tang-truong-thuong-mai-toan-cau-giam-50-vi-xung-dot-nga-ukraine-20220412085354635.htm>

Trading Economics (2023, August). European Union Balance of Trade. *trading economics*. <https://tradingeconomics.com/european-union/balance-of-trade>

Trần Ngọc An. (2013). Tổng quan quan hệ Việt Nam - EU. Báo cáo Hội thảo. <http://thuvien.hlu.edu.vn/KIPOSDATA0/KIPOSSysWebFiles/files/SanPham/TaiLieuDuAnMuTrap/TaiLieuHoiThao/Tran%20Ngoc%20An.pdf>

Trung tâm WTO. (8/2/2023). EVFTA tạo xung lực mới cho thương mại và đầu tư Việt Nam - EU. <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/22704-evfta-tao-xung-luc-moi-cho-thuong-mai-va-dau-tu-viet-nam-eu>

Vũ Khuyên. (14/2/2023). Thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU. *VOV*. <https://vov.vn/chinh-tri/thuc-day-quan-he-kinh-te-thuong-mai-va-dau-tu-giua-viet-nam-va-eu-post1001758.vov>